

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BA BỂ  
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST  
Ngày: 25-11-2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Hoàng Anh Tuấn**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà: **Nguyễn Thị Hồng Vân**.

Bà: **Chu Thị Thu Trang**.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà **Hứa Huyền Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa:* Ông **Hoàng Văn Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2021/TLST-HS, ngày 03 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nông Văn H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/7/1988, tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Nơi ĐKKTT và nơi ở hiện nay: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn C và bà Hà Thị M; Vợ: Lâm Thị Ng, con: có 02 con; tiền án: không; tiền sự: 01 (Ngày 04/8/2020, bị công an xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC), bị cáo đã chấp hành xong ngày 18/5/2021). Bị cáo hiện đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

\* Bị hại: Anh **Phùng Văn S**, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn L, xã Ph, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà **Hà Thị M**, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện Ng, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 10/6/2021, bị cáo Nông Văn H điều khiển xe mô tô BKS 97AA-021.06 từ nhà tại Tổ dân phố C, thị trấn N, huyện Ng đi sang xã Ph, huyện B. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày bị cáo H đi đến thôn L, xã Ph, huyện B, bị cáo H nhìn thấy nhà ông Phùng Văn S không có ai ở nhà, bị cáo H quan sát thấy có một đầu máy nổ để ở góc sân trước cửa nhà. Bị cáo H nảy sinh ý định trộm cắp nên đã đi xe vào sân và dựng xe ngay bên cạnh chiếc đầu nổ, bị cáo H xuống xe bê chiếc đầu máy nổ lên xe mô tô và chở đi ra theo hướng thị trấn N, huyện Ng. Sau khi phát hiện bị mất chiếc đầu máy nổ ông Phùng Văn S đã trình báo công an. Qua rà soát, tìm kiếm thì phát hiện bị cáo Nông Văn H đang điều khiển xe mô tô chở theo chiếc đầu máy nổ tại khu vực thôn N, xã Ph, huyện B nên đã yêu cầu bị cáo H về trụ sở để làm việc, đồng thời tạm giữ các đồ vật liên quan gồm 01 đầu máy nổ và 01 xe mô tô.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 66/KL-HĐĐG ngày 09/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Bể, kết luận: Một đầu máy nổ đầu 8, nhãn hiệu QUANCHAI, có bình chứa nước làm mát màu xanh, không có bình chứa dầu, lọc gió, ống xả. Mua từ tháng 3/2020 tại thời điểm ngày 10/6/2021 có trị giá là 2.868.920<sup>d</sup> (Hai triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm hai mươi đồng).

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản lần này, trước đó vào ngày 04/8/2020 bị cáo Hội đã bị Công an xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền là 1.500.000 đồng.

Với hành vi trên, Bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSBB ngày 29/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Nông Văn H về tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể duy trì quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo Nông Văn H theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Về Hình phạt bổ sung: Bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản riêng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về vật chứng:

- + Đối với 01 xe mô tô BKS 97AA-021.06 nhãn hiệu ESPERO mà bị cáo Nông Văn H sử dụng để chở tài sản trộm cắp. Quá trình giải quyết vụ án xác định chủ sở hữu là bà Hà Thị M. Ngày 10/6/2021, bị cáo H mượn xe mô tô của bà M để

đi chơi, sau đó thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bà M không biết. Xác định bà M không có lỗi do đó đề nghị trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà M.

+ Đối với 01 đầu máy nổ (đầu 8) nhãn hiệu QUANCHAI là tài sản bị cáo Nông Văn H trộm cắp của ông Phùng Văn S, ông S yêu cầu lấy lại nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho ông S.

- Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với tội danh, điều luật và mức hình phạt mà Kiểm sát viên đã đề nghị trong bản luận tội. Trong phần tranh luận bị cáo, bị hại không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử cho hưởng hình phạt nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Ba Bể, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, Kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử những người tham gia tố tụng không ai khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*Về thủ tục tố tụng:* Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt). Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

*[2] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Lời khai nhận tội của bị cáo Nông Văn H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, biên bản sự việc, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường và bản ảnh hiện trường; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ba Bể, lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Bản thân bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp.

Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nông Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”...*

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu đối với tài sản của người khác là khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ mà còn làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân trong việc quản lý tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đã lên lút thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của ông Phùng Văn S là 01 đầu máy nổ (đầu 8) nhãn hiệu QUANCHAI có giá trị là 2.868.920<sup>d</sup> (*Hai triệu tám trăm sáu mươi tám nghìn chín trăm hai mươi đồng*).

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể đã căn cứ vào khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự để truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Cần xử lý bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung.

*[3] Về nhân thân, tiền án, tiền sự, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo có 01 tiền sự, cụ thể: Ngày 04/8/2020, bị công an xã Hiệp Lực, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền (Quyết định số 02/QĐ-XPVPHC).

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là: Bị cáo "*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*"; trong các giai đoạn tố tụng bị cáo đều "*Thành khẩn khai báo*" về hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự của địa phương, hành vi của bị cáo khiến quần chúng nhân dân bất bình lên án. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới cải tạo và giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Xong xét thấy bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản gì nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

*[4] Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình giải quyết vụ án bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*[5] Về vật chứng:*

+ Đối với 01 xe mô tô BKS 97AA-021.06 nhãn hiệu ESPERO, màu xanh, xe cũ đã qua sử dụng mà bị cáo Nông Văn H sử dụng để chở tài sản trộm cắp. Quá trình giải quyết vụ án xác định chủ sở hữu là bà Hà Thị M. Ngày 10/6/2021, bị cáo Hội mượn xe mô tô của bà M để đi chơi, sau đó thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Tuy nhiên, bà M không biết. Xác định bà M không có lỗi do đó cần trả lại chiếc xe mô tô trên cho bà M.

+ Đối với 01 đầu máy nổ (đầu 8) nhãn hiệu QUANCHAI, có bình chứa nước làm mát màu xanh, không có bình chứa dầu, lọc gió, ống xả cũ đã qua sử dụng là tài sản bị cáo Nông Văn H trộm cắp của ông Phùng Văn S, ông S yêu cầu lấy lại nên Hội đồng xét xử trả lại cho ông S.

[6] *Về các vấn đề khác:* Trong vụ án này có bà Hà Thị M là người đã cho bị cáo Hội mượn chiếc xe mô tô BKS 97AA-021.06, quá trình điều tra đã xác định được chiếc xe này thuộc sở hữu của bà M. Tuy nhiên, ngày 10/6/2021 bà M chỉ cho bị cáo H mượn xe để đi chơi chứ không biết việc bị cáo mượn xe của mình để sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên bà M không có lỗi nên không xem xét trách nhiệm đối với bà M là có căn cứ.

[7] *Về án phí:* Bị cáo thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí hình sự sơ thẩm nên miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nông Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Nông Văn H 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

**3. Về xử lý vật chứng:**

+ Trả lại 01 xe mô tô BKS 97AA-021.06 nhãn hiệu ESPERO, màu xanh, xe cũ đã qua sử dụng cho bà Hà Thị M.

+ Trả lại 01 đầu máy nổ (đầu 8) nhãn hiệu QUANCHAI, có bình chứa nước làm mát màu xanh, không có bình chứa dầu, lọc gió, ống xả cũ đã qua sử dụng cho ông Phùng Văn S.

*(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/11/2021 giữa Công an huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn với Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn).*

**4. Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nông Văn H.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Ba Bể;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ;
- Chi cục THADS huyện Ba Bể;
- Công an huyện Ba Bể;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Anh Tuấn**